

1112-1 Series — SERIES 1112-1

PU Bánh xe (vòng cung đỏ) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 100 x 45mm

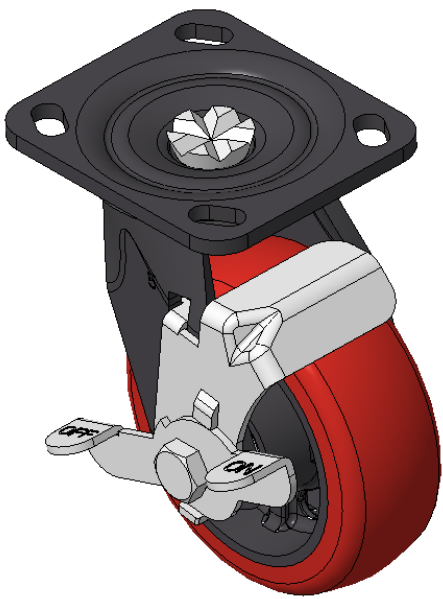
A

KS-11120501334031

Bánh xe có phanh bên, khung thép hàn, sơn đen. Để lắp đặt, khoảng cách lỗ 85x70mm. Lõi bánh xe bằng gang, bề mặt bánh xe bằng polyurethane chất lượng cao, được phay màu đỏ. Vòng bi bánh xe—vòng bi cầu chính xác.

Bề mặt bánh xe: Được làm từ polyurethane chất lượng cao.  
Lõi bánh xe: Lõi sắt / Lõi gang

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

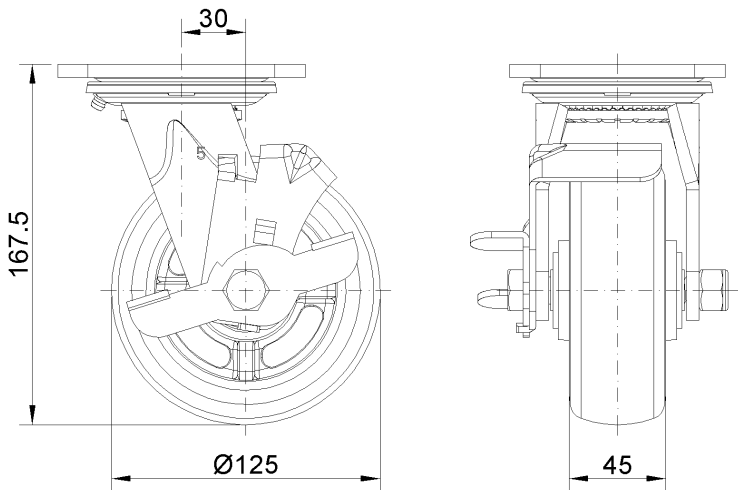
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 100mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 45mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tẩm lắp                                                          | 115 x 100mm                 |
| khoảng cách các lỗ trên tẩm                                               | 85 x 70mm                   |
| nền                                                                       |                             |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 20 x 11mm                   |
| Độ lệch tâm                                                               | 25mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 290mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 141.6mm                     |
| Bán kính xoay                                                             | 145mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 92±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 200kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 300kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +70°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa bên                    |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 2.83kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

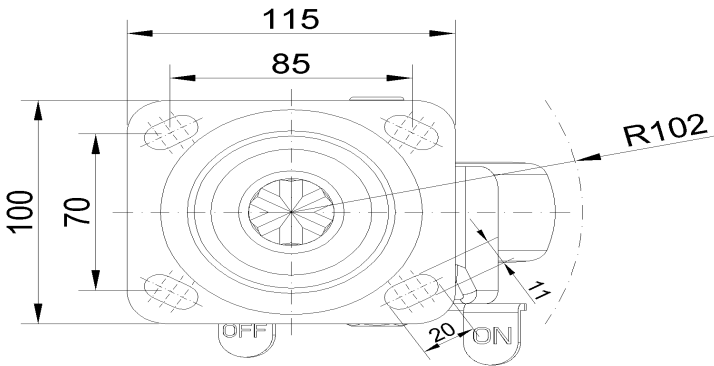
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ○ ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ○ |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước tẩm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét